

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 6 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đức;
2. Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1765/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Ngọc N, sinh năm 1987; thường trú tại: Số 12/2A, khu phố B, phường L, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương; tạm trú: 1/76B, tổ 4, khu phố 5, phường Đ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Chương Phước H, sinh năm 1981; thường trú tại: Số 12/2A, khu phố B, phường L, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trương Ngọc N trình bày: Bà Trương Ngọc N và ông Chương Phước H tự nguyện tìm hiểu, tiến đến quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T (nay là phường L, thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2006. Sau khi về chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; đồng thời vào tháng 3/2019 bà N đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu

được ly hôn với ông Chương Phước H. Tuy nhiên, bà N tự nguyện rút đơn khởi kiện nhưng sau đó cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn, mâu thuẫn vẫn tiếp diễn. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N tiếp tục nộp đơn yêu cầu được ly hôn với Chương Phước H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông H có 02 con chung tên Chương Thanh P, sinh ngày 17/11/2006; Chương Thanh S, sinh ngày 10/6/2012.

Khi ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Chương Thanh P, sinh ngày 17/11/2006 và Chương Thanh S, sinh ngày 10/6/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N tự nguyện không yêu cầu ông Chương Phước H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Chương Phước H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập ông Hòa đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông H đều vắng mặt không rõ lý do.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà N chấp hành đúng pháp luật tố tụng, ông H không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Trương Ngọc N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Chương Phước H, đồng thời ông H hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ 12/2A, khu phố B, phường L, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương (theo biên bản xác minh ngày 03/01/2020) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Trương Ngọc N yêu cầu được ly hôn với ông Chương Phước H, yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Chương Phước H được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do; nguyên đơn bà N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông H, xem như ông H từ bỏ quyền chứng minh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trương Ngọc N và ông Chương Phước H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T (nay là phường L, thành phố T), tỉnh Bình Dương vào năm 2006 nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hợp pháp.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện trong quá trình chung sống với nhau, chính quyền địa phương không nắm được tình hình mâu thuẫn giữa bà N và ông H do không ai trình báo. Tuy nhiên, theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 76/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) thể hiện bà N đã khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Chương Phước H nhưng bà N tự nguyện rút đơn khởi kiện. Qua đó cho thấy, bà N có nguyện vọng vợ chồng hàn gắn tình cảm và xây dựng gia đình hạnh phúc cùng với ông H nhưng tình cảm không thể hàn gắn nên bà N tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trương Ngọc N và ông Chương Phước H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Trương Ngọc N được ly hôn với ông Chương Phước H.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà N và ông H có 02 con chung tên Chương Thanh P, sinh ngày 17/11/2006; Chương Thanh S, sinh ngày 10/6/2012. Bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Do cháu P và cháu S đã trên 07 tuổi nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với cháu P, cháu S theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Qua làm việc, cháu P và cháu S xác định trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu P và S có nguyện vọng sống với bà Trương Ngọc N; đồng thời hiện nay bà N đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chương Thanh P và Chương Thanh S. Do đó, để tránh sự thay đổi môi trường sống và học tập; đồng thời cũng theo nguyện vọng của cháu Chương Thanh P và Chương Thanh S nên Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Chương Thanh P, sinh ngày 17/11/2006 và Chương Thanh S, sinh ngày 10/6/2012 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông H cấp

đưỡng nuôi con. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Ngọc N đối với ông Chương Phước H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Ngọc N được ly hôn với ông Chương Phước H.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Chương Thanh P, sinh ngày 17/11/2006; Chương Thanh S, sinh ngày 10/6/2012 cho bà Trương Ngọc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trương Ngọc N về việc không yêu cầu ông Chương Phước H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trương Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu số 0036710 ngày 23/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt

